

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2007/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy định về việc xác định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”
Mã số KX.04/06-10

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 201/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học xã hội và nhân văn;

Căn cứ Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu,

nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 06/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp Nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”;

Xét đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xác định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chương

trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội và Tự nhiên, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng, Giám đốc

Văn phòng các chương trình, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ nhiệm Chương trình KX.04/06-10 và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiến

QUY ĐỊNH**về việc xác định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chương trình
khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học
lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”
mã số KX.04/06-10**

*(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng cho việc tổ chức xác định các đề tài nghiên cứu khoa học (sau đây gọi là đề tài) thuộc Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10 (sau đây gọi là Chương trình).

Điều 2. Căn cứ để xác định đề tài

1. Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006 - 2010.

2. Kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 47/TB-TW ngày 13/11/2006 về kết quả hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương giai đoạn 2001 - 2005 và phương hướng, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2006 - 2010.

3. Quyết định số 416/QĐ-BKHCN ngày 23/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình.

Điều 3. Yêu cầu đối với đề tài**1. Giá trị thực tiễn:**

- Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm phục vụ việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991;

- Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc cụ thể hóa Văn kiện Đại hội X của Đảng;

- Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc soạn thảo các Văn kiện Đại hội XI của Đảng;

- Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020).

2. Giá trị khoa học:

- Giải quyết được những vấn đề khoa học đặt ra với phương pháp nghiên cứu

mới (cách tiếp cận đề tài; việc sử dụng các phương pháp khoa học trong nghiên cứu, điều tra, khảo sát; độ tin cậy, phong phú, tính cập nhật của tài liệu, số liệu).

- Góp phần nâng cao năng lực khoa học của đất nước (đào tạo cán bộ khoa học, hình thành tập thể khoa học xã hội thuộc lĩnh vực lý luận chính trị có trình độ cao).

3. Tính khả thi:

- Các nhà khoa học và tổ chức khoa học trong nước có đủ năng lực để giải quyết được vấn đề khoa học đặt ra trong khoảng thời gian không quá 3 năm, trừ trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định;

- Có khả năng huy động sự tham gia của các tổ chức khoa học, các nhà khoa học xã hội trong cả nước.

Điều 4. Trình tự xác định đề tài

Việc xác định đề tài được thực hiện qua các bước:

1. Ban chủ nhiệm Chương trình tổ chức xây dựng Danh mục sơ bộ đề tài (sau đây gọi là Danh mục sơ bộ) theo Điều 5 Quy định này.

2. Các Hội đồng tư vấn xác định đề tài (sau đây gọi là Hội đồng tư vấn) trên cơ sở Danh mục sơ bộ và theo các Điều 6, 7 và 8 của Quy định này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục đề tài thuộc Chương

trình để tiến hành tuyển chọn, xét chọn trên cơ sở kết quả làm việc của các Hội đồng tư vấn đã được Ban chủ nhiệm Chương trình thông qua.

Chương II

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI

Điều 5. Xây dựng Danh mục sơ bộ đề tài

1. Danh mục sơ bộ bao gồm các đề tài theo chuyên ngành khoa học, được xác định theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quy định này.

2. Ban chủ nhiệm Chương trình tổ chức xây dựng Danh mục sơ bộ từ các nguồn sau:

a) Các đề tài triển khai thực hiện theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Phụ lục I - PDXĐT);

b) Các đề xuất đề tài từ các viện nghiên cứu, trường đại học hoặc các chuyên gia đầu ngành trong trường hợp cần thiết;

c) Kết quả nghiên cứu được lựa chọn từ các đề tài thuộc chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp nhà nước đã được đánh giá có tính khả thi cho việc triển khai thực hiện tiếp theo.

3. Trên cơ sở các đề xuất theo quy định tại Khoản 2 Điều này và đối chiếu với căn cứ, yêu cầu quy định tại Điều 2

và Điều 3 của Quy định này Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì tổ chức các nhóm chuyên gia, bao gồm các nhà khoa học đầu ngành, các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách để hình thành các đề tài.

4. Ban chủ nhiệm Chương trình xử lý, tổng hợp kết quả làm việc của các nhóm chuyên gia để xây dựng thành Danh mục sơ bộ đề tài (Phụ lục II - DMSB).

Điều 6. Hội đồng tư vấn xác định đề tài

1. Hội đồng tư vấn xác định đề tài được thành lập theo các Tiêu ban của Hội đồng Lý luận Trung ương (sau đây gọi là Hội đồng Lý luận) để tư vấn cho Ban chủ nhiệm Chương trình trong việc xác định các đề tài đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

2. Hội đồng tư vấn do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Ban chủ nhiệm Chương trình. Thành viên Hội đồng tư vấn là thành viên thuộc các Tiêu ban của Hội đồng Lý luận.

3. Hội đồng tư vấn gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên; trong đó một thành viên của Ban chủ nhiệm Chương trình là thành viên đương nhiên của Hội đồng.

Điều 7. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn xác định đề tài

1. Hội đồng tư vấn làm việc trên cơ sở

các tài liệu do Ban chủ nhiệm Chương trình cung cấp và được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 5 ngày trước phiên họp Hội đồng. Tài liệu gồm:

- Quyết định số 416/QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt mục tiêu, nội dung chủ yếu, kết quả dự kiến của Chương trình;

- Danh mục sơ bộ quy định tại Điều 5 Quy định này;

- Danh mục các đề tài khoa học xã hội độc lập cấp nhà nước, đề tài thuộc chương trình khoa học xã hội cấp nhà nước đã triển khai giai đoạn 2001 - 2005, giai đoạn 2006 - 2010;

- Văn bản Quy định này;

- Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

2. Phiên họp của Hội đồng tư vấn chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch; ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng tư vấn, trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, chịu trách nhiệm cá nhân về tính khách quan, tính chính xác đối với những ý kiến tư vấn độc lập và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.

4. Các phiên họp Hội đồng tư vấn do Ban chủ nhiệm Chương trình chủ trì, phối hợp với các vụ chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng các Chương trình chuẩn bị và tổ chức.

Điều 8. Trình tự, nội dung và kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định đề tài

1. Hội đồng tư vấn thực hiện việc xác định đề tài thông qua 02 kỳ họp:

a) Kỳ họp thứ nhất: Xác định Danh mục đề tài;

b) Kỳ họp thứ hai: Hoàn thiện Danh mục đề tài theo mẫu quy định (Phụ lục VII - DMĐT).

2. Nội dung kỳ họp thứ nhất:

a) Hội đồng tư vấn thảo luận, phân tích từng đề tài trong Danh mục sơ bộ theo các yêu cầu quy định tại Điều 3 Quy định này;

b) Thành viên Hội đồng tư vấn đánh giá từng đề tài theo mẫu phiếu quy định (Phụ lục III - PĐG). Phiếu hợp lệ là phiếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đã hướng dẫn trên phiếu;

c) Hội đồng tư vấn cử 01 thành viên làm thư ký khoa học có nhiệm vụ ghi chép các ý kiến thảo luận và lập Biên bản các phiên họp của Hội đồng. Hội đồng tư vấn bầu Ban kiểm phiếu, gồm 03 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban.

Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp theo mẫu (Phụ lục IV - BBKP);

d) Trên cơ sở kết quả làm việc của Ban kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thống nhất Danh mục đề tài. Đề tài được Hội đồng tư vấn đề nghị đưa vào Danh mục phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tại phiên họp bỏ phiếu “đề nghị thực hiện” và số thành viên này bảo đảm không ít hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng (theo Quyết định);

đ) Hội đồng tư vấn phân công 02 thành viên am hiểu sâu chuyên môn làm phản biện cho từng đề tài trong Danh mục quy định tại Điểm d Khoản này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn kiến nghị Ban chủ nhiệm Chương trình mời các phản biện không phải là thành viên Hội đồng. Phản biện có trách nhiệm hoàn thiện từng đề tài (xác định tên chính xác, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với sản phẩm) theo mẫu quy định (Phụ lục V - PPB) để đưa ra thảo luận trong kỳ họp thứ hai.

Hội đồng tư vấn thống nhất thời gian và địa điểm của kỳ họp thứ hai.

3. Nội dung kỳ họp thứ hai:

a) Các thành viên phản biện trình bày ý kiến về các đề tài được phân công theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều này;

b) Hội đồng tư vấn thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua kết luận của Hội

đồng cho từng đề tài theo nguyên tắc quá bán;

c) Thư ký khoa học lập Biên bản làm việc của Hội đồng tư vấn (Phụ lục VI - BBHĐ) kèm theo Danh mục đề tài đã được Hội đồng thông qua (Phụ lục VII - DMĐT);

d) Hội đồng tư vấn kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc xét chọn), phương án tổ chức thực hiện từng đề tài trong Danh mục nêu tại Điểm c Khoản này.

Điều 9. Phê duyệt và thông báo Danh mục đề tài thuộc Chương trình

1. Ban chủ nhiệm Chương trình tổng hợp và hoàn thiện Danh mục đề tài do các Hội đồng tư vấn đề xuất (theo Phụ lục VIII - THDMĐT) gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, phê duyệt.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt theo trình tự sau:

a) Rà soát các đề tài trong Danh mục đề tài để tránh sự trùng lặp (nếu có) với các đề tài độc lập cấp nhà nước và các đề tài thuộc các chương trình đã và đang

triển khai thực hiện. Trường hợp có ý kiến khác với Danh mục đề tài của Ban Chủ nhiệm Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ trao đổi để thống nhất trước khi phê duyệt;

b) Phê duyệt Danh mục đề tài để đưa ra tuyển chọn, xét chọn.

3. Ban chủ nhiệm Chương trình thông báo Danh mục đề tài thuộc Chương trình để tuyển chọn, xét chọn.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định

Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Tiên

Phụ lục I

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI

(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục I - PĐXĐT

PHIẾU ĐỀ XUẤT

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÃ HỘI NĂM 200....
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KX.04/06-10

1. Tên Đề tài:

2. Lý do đề xuất Đề tài (nêu rõ vấn đề thực tiễn cần giải quyết và sự phù hợp của vấn đề cần giải quyết với mục tiêu, nội dung và sản phẩm dự kiến của Chương trình)

3. Giải trình về tính cấp thiết (sự quan trọng, bức xúc, cấp bách của việc nghiên cứu đề tài để cung cấp luận cứ khoa học cho việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991; cụ thể hóa Văn kiện Đại hội X; xây dựng Văn kiện Đại hội XI của Đảng và xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020)

4. Định hướng mục tiêu:

5. Yêu cầu về nội dung của các sản phẩm cụ thể:

6. Địa chỉ áp dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:

7. Thông tin khác (nếu có):

Tổ chức/cá nhân (chuyên gia) đề xuất
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

(*) Phiếu này trình bày không quá 03 trang giấy khổ A4.

Phụ lục II

DANH MỤC SƠ BỘ CÁC ĐỀ TÀI KHXH

(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục II - DMSB

DANH MỤC SƠ BỘ ĐỀ TÀI KHXH NĂM 200....
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KX.04/06-10

Chuyên ngành khoa học:

.....

1. Danh mục Đề tài

TT	Tên Đề tài	Tính cấp thiết	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm dự kiến	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					

Chủ nhiệm Chương trình
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục III
PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI ĐỀ XUẤT
*(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Phụ lục III - PDG

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI KHXH
 ĐỀ XUẤT, NĂM 200....**

1. Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

2. Hội đồng chuyên ngành:.....

Quyết định thành lập Hội đồng:

.../QĐ-BKHCN ngày.../.../200... của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

3. Họ tên thành viên Hội đồng:.....

4. Đánh giá của thành viên Hội đồng (*):

TT	Tên đề tài	Đề nghị thực hiện	Đề nghị không thực hiện
1			
2			
3			

(*): Đánh dấu vào cột tương ứng

Thành viên Hội đồng
 (Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục IV

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐỀ TÀI ĐỀ XUẤT

(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục IV - BBKP

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC
ĐỊNH ĐỀ TÀI THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH KHOA
HỌC KX.04/06-10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 200...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN
NĂM 200... THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KX.04/06-10

Tên Chương trình: Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

Hội đồng chuyên ngành:.....

Quyết định thành lập Hội đồng:...../QĐ-BKHCN ngày.../...../200... của Bộ trưởng Bộ KH&CN

1. Số phiếu phát ra:
3. Số phiếu hợp lệ:

2. Số phiếu thu về:
4. Kết quả bỏ phiếu:

TT	Tên đề tài	Họ và tên các thành viên Hội đồng và mức đánh giá “đề nghị thực hiện”										Số phiếu “đề nghị thực hiện”	Được đưa ra vào danh sách đề tài (*)	Ghi chú		
1																
2																

Trưởng Ban
(Họ, tên và chữ ký)

BAN KIỂM PHIẾU
Ủy viên thứ nhất
(Họ, tên và chữ ký)

Ủy viên thứ hai
(Họ, tên và chữ ký)

(*) Ghi “Đạt” vào ô tương ứng của cột này cho những nhiệm vụ được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt đánh giá “đề nghị thực hiện” và số thành viên này không ít hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng.

Phụ lục V

PHIẾU GÓP Ý CỦA CHUYÊN GIA PHẢN BIỆN

(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục V - PPB

PHIẾU GÓP Ý CỦA CHUYÊN GIA PHẢN BIỆN CHO CÁC ĐỀ TÀI
KHXH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KX.04/06-10
THỰC HIỆN TRONG NĂM 200....

1. Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

2. Lĩnh vực:.....

Danh mục Đề tài:

TT	Tên Đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức, phương án tổ chức thực hiện
1	2	3	4	5
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Chuyên gia phản biện
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục VI
BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
*(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Phụ lục VI - BBHĐ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC
ĐỊNH ĐỀ TÀI KHXH THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH CẤP NHÀ
NƯỚC KX.04/06-10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 200...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KX.04/06-10
NĂM 200...**

A. Những thông tin chung

1. Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học và lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

2. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành...

...../QĐ-BKHCN ngày...../...../200..... của Bộ trưởng Bộ KH&CN

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

a) Kỳ họp thứ nhất:

....., ngày...../...../200.....

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:...../.....

- Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
4.		

b) Kỳ họp thứ hai:

....., ngày...../...../200..

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:...../.....

- Vắng mặt:..... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
5.		
6.		
7.		
8.		

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

I. Kỳ họp thứ nhất

Ngày...../...../200....., Hội đồng đã họp để xác định Danh mục các đề tài KHXX thuộc Chương trình.

1. Hội đồng thống nhất cử ông/bà..... là Thư ký khoa học.

2. Hội đồng tiến hành thảo luận và đánh giá về từng đề tài trong Danh mục sơ bộ do Ban Chủ nhiệm Chương trình đề xuất. Hội đồng đã kiến nghị bổ sung, sửa đổi (để lại những nội dung phù hợp):

- Tính cấp thiết của từng đề tài;

- Tên, định hướng mục tiêu và các yêu cầu đối với sản phẩm của từng đề tài;

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:

Trưởng Ban:

Ủy viên 1:

Ủy viên 2:

4. Các thành viên Hội đồng đã đánh giá từng đề tài (Phụ lục IV - PDG). Kết quả kiểm phiếu được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu (Phụ lục V - BBKP) kèm theo.

5. Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Hội đồng nhất trí danh sách các đề tài KHXX đủ tiêu chuẩn để đưa ra hoàn thiện tại phiên họp thứ hai (những đề tài được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tại phiên họp đánh giá “đề nghị thực hiện” và số thành viên này không ít hơn 1/2 tổng số thành viên Hội đồng. Hội đồng đã phân công các thành viên làm phân biện cho từng đề tài.

Danh sách các Phân biện cho từng đề tài cụ thể như sau:

TT	Tên đề tài	Họ và tên Phân biện
1	2	3
1.		
2.		

6. Hội đồng thống nhất thời gian và địa điểm của phiên họp thứ 2.

II. Kỳ họp thứ hai

Ngày.../.../200..., Hội đồng đã tổ chức họp để thông qua Danh mục đã được hoàn thiện.

1. Hội đồng đã nghe các chuyên gia phân biện trình bày ý kiến bằng văn bản cho từng đề tài được phân công.

2. Hội đồng thảo luận, góp ý, bổ sung, hoàn thiện cho từng đề tài.

3. Hội đồng biểu quyết theo nguyên tắc quá bán.

4. Kết quả làm việc của Hội đồng

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng và kết luận của Chủ tịch Hội đồng, Thư ký khoa học hoàn thiện Danh mục đề tài thuộc Chương trình; Hội đồng cũng đã thảo luận và đề xuất phương thức tuyển chọn hoặc xét chọn, phương án tổ chức thực hiện từng đề tài tương ứng trong Phụ lục kèm theo (Phụ lục VIII - DMĐT).

Hội đồng đề nghị Ban chủ nhiệm Chương trình trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và phê duyệt.

Thư ký khoa học của Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục VII

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHXH

(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục VII - DMĐT

DANH MỤC ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CẤP NHÀ
NƯỚC ĐỀ NGHỊ TUYỂN CHỌN, XÉT CHỌN THỰC HIỆN
TRONG NĂM 200.... THEO CHUYÊN NGÀNH

(Xếp thứ tự từ cao xuống thấp theo số phiếu đề nghị và kết luận của Hội đồng)

1. Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10

2. Chuyên ngành khoa học:

Danh mục Đề tài:

TT	Tên Đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức, phương án tổ chức thực hiện
1	2	3	4	5
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục VIII
DANH MỤC ĐỀ TÀI KHXH
*(kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2007
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).*

Phụ lục VIII - THDMĐT

**DANH MỤC TỔNG HỢP CÁC ĐỀ TÀI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
KHOA HỌC CẤP NHÀ NƯỚC ĐỂ TUYỂN CHỌN,
XÉT CHỌN THỰC HIỆN NĂM 200....**
(Xếp thứ tự ưu tiên)

1. Chương trình khoa học xã hội trọng điểm cấp nhà nước “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2006 - 2010”, mã số KX.04/06-10.

2. Danh mục đề tài:

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức, phương án tổ chức thực hiện
1	2	3	4	5
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Chủ nhiệm Chương trình
(Họ, tên và chữ ký)